

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 6

I. TRẮC NGHIỆM

1.D	2.C	3.C	4.B	5.A	6.C
-----	-----	-----	-----	-----	-----

Câu 1: Số 21 034 đọc là:

- A. Hai một nghìn không trăm ba tư. B. Hai mươi nghìn một trăm ba mươi tư.
C. Hai mươi một nghìn ba trăm linh tư. D. Hai mươi một nghìn không trăm ba mươi tư.

Phương pháp:

Đọc số.

Cách giải:

Số 21 034 đọc là Hai mươi một nghìn không trăm ba mươi tư.

Chọn D.

Câu 2: “Ba trăm mười bảy nghìn sáu trăm năm mươi tư” được viết là:

- A. 371 654 B. 317 564 C. 317 654 D. 317 465

Phương pháp:

Viết số.

Cách giải:

“Ba trăm mười bảy nghìn sáu trăm năm mươi tư” được viết là: 317 654.

Chọn C.

Câu 3: Số gồm 8 trăm nghìn, 2 nghìn, 4 chục, 6 đơn vị viết là:

- A. 802 406 B. 820 046 C. 802 046 D. 820 406

Phương pháp:

Viết số.

Cách giải:

Số gồm 8 trăm nghìn, 2 nghìn, 4 chục, 6 đơn vị viết là 802 046.

Chọn C.

Câu 4: Số nào sau đây là số chẵn?

- A. 1 423 B. 3 144 C. 2 529 D. 4 381

Phương pháp:

Tìm số có chữ số hàng đơn vị là 0; 2; 4; 6 hoặc 8.

Cách giải:

Số 3 144 là số chẵn.

Chọn B.

Câu 5: Nếu $a = 2$ và $b = 3$ thì giá trị của biểu thức $a + b$ là:

A. 5

B. 6

C. 1

D. 3

Phương pháp:

Thay $a = 2$ và $b = 3$ rồi tính.

Cách giải:

Nếu $a = 2$ và $b = 3$ thì giá trị của biểu thức $a + b$ là: $a + b = 2 + 3 = 5$

Chọn A.

Câu 6: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $3\text{m}^2 8\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

A. 38

B. 380

C. 308

D. 3008

Phương pháp:

Áp dụng cách đổi: $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$

Cách giải:

Ta có $3\text{m}^2 8\text{dm}^2 = 308 \text{dm}^2$

Chọn C.

II. TỰ LUẬN

Câu 7: Đặt tính rồi tính

a) $453209 + 156273$

b) $947082 - 32429$

Phương pháp:

Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, sau đó thực hiện phép tính lần lượt từ phải sang trái.

Cách giải:

$$\begin{array}{r} 453\ 209 \\ + 156\ 273 \\ \hline 609\ 482 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 947\ 082 \\ - 32\ 429 \\ \hline 914\ 653 \end{array}$$

Câu 8: Bốn bao gạo có số cân nặng lần lượt là 38kg, 44kg, 48kg, 54kg. Tính cân nặng trung bình của bốn bao gạo.

Phương pháp:

Muốn tìm số trung bình cộng của các số ta lấy tổng của các số đó chia cho số các số hạng.

Cách giải:

Cân nặng trung bình của bốn bao gạo là:

$$(38 + 44 + 48 + 54) : 4 = 46 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 46 kg.

Câu 9: Có 40 lít mật ong chia đều vào 5 chai. Hỏi có 240 lít mật ong thì phải đựng trong bao nhiêu chai như thế?

Phương pháp:

Bước 1: Tính số lít mật ong trong mỗi can (Thực hiện phép chia)

Bước 2: Tính số chai mật ong đổ được (Thực hiện phép chia)

Cách giải:

Mỗi chai đựng số lít mật ong là:

$$40 : 5 = 8 \text{ (lít)}$$

240 lít mật ong phải đựng trong số chai là:

$$240 : 8 = 30 \text{ (chai)}$$

Đáp số: 30 chai.

Câu 10: Tính bằng cách thuận tiện:

a) $125 + 75 + 63$

b) $231 + 126 + 69$

Phương pháp:

Nhóm hai số hạng có tổng tròn trăm rồi cộng với số còn lại.

Cách giải:

$$\begin{aligned} \text{a) } 125 + 75 + 63 &= (125 + 75) + 63 \\ &= 200 + 63 \\ &= 263 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 231 + 126 + 69 &= (231 + 69) + 126 \\ &= 300 + 126 \\ &= 426 \end{aligned}$$